

Số: 2450/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 21 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 150/TTr-SLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và

Xã hội dưới hình thức "Bản sao y bản chính" theo Quyết định số 1275/QĐ-LĐTBXH ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 4729/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động, bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm thực hiện của đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được công bố tại Điều 1 Quyết định này trước ngày 25 tháng 6 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K20.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội										
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện 2.000286.000.00.00.H08	34 ngày làm việc đối với tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp tỉnh; 27 ngày làm việc đối với tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp huyện	- Bộ phận Một cửa cấp xã - Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	Có	-	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa Đối tượng thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	Cấp xã, cấp huyện, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Cơ sở trợ giúp xã hội

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội										
								giải quyết		
2	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	X	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa: Tên thủ tục hành chính, cách thức thực hiện	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
	1.001758.000.00.00.H08									
3	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	08 ngày làm việc, Kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng Lao động -	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	X	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa: Tên thủ tục hành chính, cách thức thực hiện	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện
	1.001753.000.00.00.H08									

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội										
		Thương binh và Xã hội nơi cư trú cũ của đối tượng gửi đến)								
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	X	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa: Đối tượng, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện
	1.001731.000.00.00.H08									
5	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày	Bộ phận một cửa cấp huyện	Có	X	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa: Tên thủ tục, cách	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	-
	2.000777.000.00.00.H08									

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội										
								thực thực hiện		
6	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	X	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa: Tên thủ tục, trình tự, cách thức, đối tượng thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết.	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	UBND cấp xã; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện
	1.001739.000.00.00.H08									
7	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	03 ngày làm việc (kể từ khi Chủ tịch UBND cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND cấp	Bộ phận một cửa cấp xã	Có	X	-	Không	TTHC được sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa: Tên thủ tục, cấp	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ.	UBND cấp xã; UBND cấp huyện
	2.000744.000.00.00.H08									

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội										
		xã)						TTHC, cách thức, đối tượng thực hiện, thời hạn giải quyết.		
Tổng cộng: 07 TTHC										

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	-	-	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 02/02/2018
	1.000674.000.00.00.H08				

STT	Tên thủ tục hành chính	DVC trực tuyến		Căn cứ pháp lý	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Mã số TTHC	Mức 3	Mức 4		
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội					
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	-	-	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 02/02/2018
	2.000343.000.00.00.H08				
3	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	-	-	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 02/02/2018
	2.002127.000.00.00.H08				
4	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.	-	-	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 02/02/2018
	2.000335.000.00.00.H08				
Tổng cộng : 04 TTHC					

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến		Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
				Mức độ 3	Mức độ 4				
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 635/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội									
Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa	02 ngày làm việc	Bộ phận một cửa	Có	X	-	Không	TTHC	Nghị định số	-

